TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/DS-ST
Ngày: 17-6-2021
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH LONG AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Toàn Vẹn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Chiếm

Ông Nguyễn Nam Quốc Hà

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Võ Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 286/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần K (viết tắt: Ngân hàng K); Địa chỉ trụ sở chính: Đường P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần T, chức vụ: Tổng Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Võ Lâm Quốc T, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng K-Chi nhánh Long An-Phòng giao dịch T, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 02/11/2020) (vắng mặt).

Địa chỉ phòng giao dịch: Khu Trung tâm hành chính tỉnh, Phường X, thành phố T, tỉnh Long An.

Bị đơn:

- Bà Lê Thị Cẩm V, sinh năm 1975 (vắng mặt);

- Ông Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1977 (vắng mặt);

Cùng cư trú tại: Đường N, Phường Y, thành phố T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15 tháng 10 năm 2020 và các lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K (viết tắt: Ngân hàng K) do ông Võ Lâm Quốc Tùng đại diện trình bày:

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, Ngân hàng K - Phòng giao dịch T và bà Lê Thị Cẩm V cùng chồng là ông Nguyễn Tiến Đ có ký Hợp đồng tín dụng kiêm cầm cố số A928650/HĐTD-CC. Theo đó, bà V và ông Đ vay của Ngân hàng số tiền 10.000.000 đồng, mục đích vay: bổ sung vốn, thời hạn vay: 180 ngày, theo sản phẩm cho vay trả góp ngày, lãi suất vay: 16%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất vay ngay trước thời điểm chuyển nợ quá hạn, hình thức thanh toán: gốc lãi chia đều, trả hàng ngày. Đây là khoản vay tín chấp, không tài sản bảo đảm.

Kể từ ngày giải ngân, bà V và ông Đ chỉ thanh toán được cho Ngân hàng K gốc và lãi tính đến ngày 10 tháng 02 năm 2020 (83 ngày/180 ngày) và cho đến nay liên tục vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Tính đến ngày 15 tháng 10 năm 2020, bà V và ông Đ còn nợ Ngân hàng K số tiền gốc là 5.388.889 đồng, lãi trong hạn là 425.205 đồng, lãi quá hạn là 878.758 đồng, tổng cộng là 6.692.852 đồng.

Nay Ngân hàng K khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Cẩm V và ông Nguyễn Tiến Đ liên đới trả số nợ vay còn thiếu tính đến ngày xét xử sơ thẩm tổng cộng là 7.557.437 đồng gồm nợ gốc là 5.388.889 đồng, tiền lãi trong hạn là 425.205 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.743.342 đồng cùng lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng đến ngày thanh toán hết nợ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bà Lê Thị Cẩm V và ông Nguyễn Tiến Đ nhưng bà V và ông Đ vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K.

Vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Ngân hàng thương mại cổ phần K có đơn khởi kiện tranh chấp đối với bà Lê Thị Cẩm V và ông Nguyễn Tiến Đ về yêu cầu trả số nợ còn thiếu trong hợp đồng vay tài sản. Tại thời điểm giao kết hợp đồng, bà V và ông Đ cung cấp địa chỉ cư trú tại Đường N, Phường Y, thành phố T, tỉnh Long An. Căn cứ vào các điều: 26, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố T thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng K vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án thực hiện thủ tục tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vắng mặt không lý do và không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K thấy rằng: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trình bày của nguyên đơn thể hiện ngày 20 tháng 11 năm 2019, bà Lê Thị Cẩm V và ông Nguyễn Tiến Đ có ký Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A928650/HĐTD-CC vay Ngân hàng K- Chi nhánh Long An - Phòng giao dịch T số tiền 10.000.000 đồng; mục đích vay: bổ sung vốn; thời hạn vay: 180 ngày theo sản phẩm cho vay trả góp ngày; lãi suất vay: 16%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; hình thức thanh toán: gốc lãi chia đều, trả hàng ngày.

[4] Quá trình thực hiện hợp đồng, bà V và ông Đ chỉ thanh toán cho Ngân hàng K gốc và lãi đến ngày 10 tháng 02 năm 2019 (được 83 ngày/180 ngày). Sau đó, bà V và ông Đ không thanh toán tiếp nên đã vi phạm kỳ hạn trả nợ theo Điều 2 của hợp đồng tín dụng đã ký và đến nay đã để nợ quá hạn. Ngân hàng K đã nhiều lần yêu cầu bà V và ông Đ trả nợ nhưng bà V và ông Đ lẫn tránh, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

[5] Như vậy, từ những tình tiết và chứng cứ như đã nêu trên, có đủ cơ sở xác định ngày 20 tháng 11 năm 2019, bà V và ông Đ có vay và còn nợ Ngân hàng K số tiền gốc là 5.388.889 đồng, lãi tính đến ngày 17 tháng 6 năm 2021 gồm lãi trong hạn là 425.205 đồng, lãi quá hạn là 1.743.342 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 7.557.437 đồng.

[6] Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K là có căn cứ theo quy định tại các Điều 274, 288, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, bà V và ông Đ phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng K số nợ vay theo Hợp đồng tín dụng gồm gốc và lãi là 7.557.437 đồng.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K được chấp nhận nên bà Lê Thị Cẩm V và ông Nguyễn Tiến Đ phải liên đới chịu 337.872 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều: 274, 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Buộc bà Lê Thị Cẩm V và ông Nguyễn Tiến Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số nợ vay theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp

đồng cầm cố số A928650/HĐTD-CC ngày 20 tháng 11 năm 2019 gồm số tiền gốc là 5.388.889 đồng và nợ lãi tính đến ngày 17 tháng 6 năm 2021 là 2.168.547 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 7.557.437 (bảy triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn bốn trăm ba mươi bảy) đồng.

Kể từ ngày 18 tháng 6 năm 2021, bà Lê Thị Cẩm V và ông Nguyễn Tiến Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê Thị Cẩm V và ông Nguyễn Tiến Đ phải liên đới chịu 337.872 (ba trăm ba mươi bảy nghìn tám trăm bảy mươi hai) đồng sung ngân sách Nhà nước.

- Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005051 ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Long An.

Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự (03);
- Viện KSND tp T;
- Chi cục THADS tp T;
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu: hồ sơ VA, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Toàn Vẹn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Chiếm – Nguyễn Nam Quốc Hà **Nguyễn Thị Toàn Vẹn**